

H₁ nT : H₁ c phFn : 122014300203 - ThiJ kJCfu H₁ c k8 : HK02

STT	Mã S´	L, P SV	Hĩ Vê TạN	NGÀY SINH	ậ IqM THê NH PHẫN										TBC TP	QUY TS 50%	ậ IqM THI	QUY TS 50%	ậ IqM TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6	L7	L8	L9	L10						
1	3541010332	35C3	Nguy, n Vẫn B,	19/06/1993	3.0	4.0	0.0								2.3	1.2	0.0	0.0	1.2	
2	3440000006	35C3	Lê Quang Cẫnh	05/10/1993	0.0	0.0	3.0								1.0	0.5	0.0	0.0	0.5	
3	3541010267	35C3	L, c Ho"ng Duy	22/04/1993	5.0	6.0	5.0								5.3	2.7	4.0	2.0	4.7	
4	3541010343	35C3	Trĩ nh ậ ³nh Duy	07/05/1992	0.0	0.0	2.0								0.7	0.4	0.0	0.0	0.3	
5	3541010305	35C3	Nguy, n Mai Vẫ ậ Ễ	13/09/1993	5.0	3.0	6.0								4.7	2.4	5.0	2.5	4.8	
6	3541010355	35C3	Nguy, n Xu@ ậ Ễ	06/06/1993	4.0	3.0	6.0								4.3	2.2	3.0	1.5	3.7	
7	3440000027	35C3	Trẫnh Quang Hoàng	16/08/1990	4.0	5.0	6.0								5.0	2.5	3.0	1.5	4.0	
8	3541010322	35C3	ậ, Qu' c Hùng	01/12/1993	5.0	7.0	6.0								6.0	3.0	6.0	3.0	6.0	
9	3541010306	35C3	Nguy, n Nam H-@ng	15/07/1992	0.0	5.0	3.0								2.7	1.4	1.0	0.5	1.8	
10	3541010682	35C3	ậ H@ng K8	11/02/1993	5.0	4.0	4.0								4.3	2.2	5.0	2.5	4.7	
11	3541010640	35C3	Nguy, n Vẫn L, c	28/06/1992	7.0	6.0	7.0								6.7	3.4	4.0	2.0	5.3	
12	3541010297	35C3	Lê Thanh Minh	14/04/1992	0.0	0.0	2.0								0.7	0.4	0.0	0.0	0.3	
13	3541010313	35C3	Phẫm Vẫn Nam	15/12/1992	0.0	0.0	5.0								1.7	0.9	0.0	0.0	0.8	
14	3541010312	35C3	Thậ Vẫn Nẫng	01/04/1993	5.0	6.0	5.0								5.3	2.7	4.0	2.0	4.7	
15	3541010279	35C3	Nguy, n ậ ³nh Pháp	06/05/1993	0.0	3.0	1.0								1.3	0.7	0.0	0.0	0.7	
16	3541010377	35C3	Trẫnh Nh-@ Ph-@ c	30/12/1990	6.0	7.0	8.0								7.0	3.5	3.0	1.5	5.0	
17	3541010314	35C3	Phan ậ ³nh Qu' c	22/12/1989	0.0	4.0	5.0								3.0	1.5	5.0	2.5	4.0	
18	3541010308	35C3	Nguy, n S@ Quý	12/09/1993	5.0	6.0	5.0								5.3	2.7	3.0	1.5	4.2	
19	3541010270	35C3	Lâm Thanh Sang	10/01/1993	6.0	6.0	6.0								6.0	3.0	7.0	3.5	6.5	
20	3541010326	35C3	Nguy, n Vi/Ỡ Sang	01/11/1993	6.0	5.0	6.0								5.7	2.9	2.0	1.0	3.8	

H ư T : H c phFn : 122014300203 - Thi kJCfu H c k8 : HK02

Tr.HCM, ngày / /

Gişo V... Khoa